

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1396**/UBND-KT

Cẩm Phả, ngày **08** tháng 4 năm 2020

Về việc thông báo thời gian
tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ theo
Nghị quyết 43/2016/NQ-HĐND
ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Ngày 06/4/2020, Ủy ban nhân dân thành phố nhận được Thông báo số 38/TB-SKHCHN của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh “Về việc thông báo thời gian tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020”.

Để đảm bảo công tác tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ hỗ trợ về hoạt động khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. UBND thành phố yêu cầu UBND các phường, xã; Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Cẩm Phả tổ chức tuyên truyền, thông tin đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn về thời gian, địa điểm, thành phần tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ, cụ thể như sau:

1. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

2. Thời gian: Hồ sơ tiếp nhận xin hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đến hết **16h00’ ngày 15/12/2020**.

3. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo hướng dẫn số 01/HD-SKHCHN ngày 25/12/2019 của sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (gửi kèm theo).

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Ủy ban nhân dân các phường, xã và Hiệp hội doanh nghiệp thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT: Thành ủy; HĐND thành phố (b/c);
- Đ/c Chủ tịch; các PCT UBND TP;
- Như kính gửi (thực hiện);
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Khiên

Số: 43/2016 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 135/NQ - HĐND ngày 14/3/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Quy hoạch Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 7558 /TTr-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2017 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 110/BC-HĐND ngày 01/12/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017 - 2020, với những nội dung chính như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ hoạt động xác lập quyền sở hữu công nghiệp

- Hỗ trợ 50 triệu đồng/giống cây trồng mới được cấp bằng bảo hộ;
- Hỗ trợ 50 triệu đồng/sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ;

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ;
- Hỗ trợ 10 triệu đồng/kiểu dáng công nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ, hỗ trợ tối đa 2 kiểu dáng/đơn vị;
- Hỗ trợ 10 triệu đồng/nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ, hỗ trợ tối đa 2 nhãn hiệu/đơn vị;
- Hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý sản phẩm gắn với địa danh của Tỉnh ra nước ngoài sau khi được cấp văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận hoặc các hình thức khác theo quy định của các nước nhận đơn đăng ký, cụ thể như sau:
 - + Hỗ trợ 50 triệu đồng/sản phẩm được bảo hộ tại các nước là thành viên của Nghị định thư Madrid;
 - + Hỗ trợ 70 triệu đồng/sản phẩm được bảo hộ tại các nước không là thành viên của Nghị định thư Madrid.

b) Hỗ trợ hoạt động áp dụng công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến

- Hỗ trợ 30 triệu đồng/hệ thống cho việc xây dựng và áp dụng một trong các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến sau: Hệ thống thực hành sản xuất tốt – GMP; Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm – ISO 22000; Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn – HACCP;
- Hỗ trợ 30 triệu đồng/giấy chứng nhận sản phẩm cho việc xây dựng và áp dụng hệ thống thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam - VietGAP, tối đa 02 giấy chứng nhận/đơn vị (chỉ cho các nội dung: điều tra cơ bản; khảo sát địa hình; chi phí đào tạo tập huấn cán bộ quản lý, kỹ thuật; chi phí thuê tổ chức chứng nhận);
- Hỗ trợ 50 triệu đồng/Hệ thống cho việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001.

c) Hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa

- Hỗ trợ 10 triệu đồng/01 tiêu chuẩn cơ sở, tối đa 05 tiêu chuẩn cơ sở/đơn vị;
- Hỗ trợ 20 triệu đồng/sản phẩm được tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy/sản phẩm hàng hóa, nhưng hỗ trợ tối đa 02 sản phẩm/đơn vị.

d) Hỗ trợ hoạt động tham dự chợ công nghệ và thiết bị, hội chợ thương hiệu

- Hỗ trợ 25 triệu đồng/đơn vị/lần tham gia chợ công nghệ và thiết bị hoặc hội chợ thương hiệu được tổ chức ở Việt Nam, đối với những sản phẩm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định cử tham dự.
- Hỗ trợ 50 triệu đồng/đơn vị/lần tham gia chợ công nghệ và thiết bị hoặc hội chợ thương hiệu được tổ chức ở nước ngoài, đối với những sản phẩm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định cử tham dự.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh, với mức hỗ trợ tối đa không quá 10%/ tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm.

Điều 2. Thời gian áp dụng chính sách

- Thời gian áp dụng chính sách: Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2020.
- Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND ngày 11/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính, khuyến khích hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

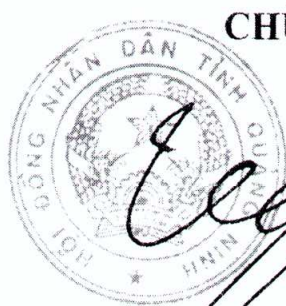
1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tiễn, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định, báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07/12/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017./. *lưu*

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính, Bộ KH-CN;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Các Ban HĐND tỉnh, VP Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị của tỉnh và TƯ đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ninh, TTTT;
- Lưu: VT, KTNS.



CHỦ TỊCH

A large, stylized handwritten signature in black ink, which appears to read "Nguyễn Văn Đọc", is written over the seal and extends towards the right margin of the page.

Nguyễn Văn Đọc

Số: **01** /HD-SKHCN

Quảng Ninh, ngày **25** tháng **12** năm 2019

HƯỚNG DẪN

Trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020



Căn cứ Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 109/UBND-NLN1 ngày 09/01/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020; văn bản số 8194/UBND-NLN1, ngày 12/11/2019, về việc tăng cường hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ.

Căn cứ ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại văn bản số 5793/STC-TCHCSN ngày 23/12/2019 về Dự thảo Hướng dẫn số 222/HD-SKHCN ngày 22/02/2017 thực hiện Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020 như sau:

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020.

2. Đối tượng áp dụng



Các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Nguyên tắc hỗ trợ:

Nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 không trùng với nội dung đã được hỗ trợ từ các chương trình, dự án, kế hoạch khác sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

2. Hồ sơ xin hỗ trợ

2.1 Hồ sơ hỗ trợ hoạt động xác lập quyền sở hữu công nghiệp

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).
- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoặc hộ khẩu thường trú đối với cá nhân xin hỗ trợ lần đầu.

- Bản sao có chứng thực:

+ Văn bằng bảo hộ của cơ quan có thẩm quyền cấp tương ứng đối với từng đối tượng được hỗ trợ (trường hợp đăng ký, bảo hộ trong nước). Ngày ký văn bằng được tính từ ngày 01/01/2017.

+ Văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận hoặc các hình thức khác theo quy định của các nước nhận đơn đăng ký (trường hợp đăng ký, bảo hộ ra nước ngoài). Ngày ký văn bằng được tính từ ngày 01/01/2017.

2.2 Hồ sơ hỗ trợ hoạt động áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).
- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức xin hỗ trợ lần đầu.

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận Hệ thống quản lý được áp dụng do các tổ chức Chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 10/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 08/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về yêu cầu, trình tự, thủ tục đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp. Ngày ký giấy chứng nhận Hệ thống quản lý được tính từ ngày 01/01/2017.

2.3 Hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa

a) Hỗ trợ xây dựng Tiêu chuẩn cơ sở.

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).

SỞ
KHOA HỌC
CƠNG NGHỆ
QUẢNG NINH

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp xin hỗ trợ lần đầu.

- Quyết định công bố Tiêu chuẩn áp dụng của chủ Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (Bản chính). Ngày ký quyết định được tính từ ngày 01/01/2017.

- Bộ Tiêu chuẩn cơ sở theo quy định tại thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/09/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn (Bản chính).

b) Hồ trợ Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy.

- Đơn xin hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 01).

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với tổ chức xin hỗ trợ lần đầu.

- Thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn/hợp quy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định (Bản chính hoặc bản sao có chứng thực). Ngày thông báo tiếp nhận được tính từ ngày 01/01/2017.

2.4 Hồ sơ hỗ trợ hoạt động tham dự Chợ Công nghệ và Thiết bị, Hội chợ Thương hiệu

- Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí (theo mẫu số 02).

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp hoặc hộ khẩu thường trú đối với cá nhân xin hỗ trợ lần đầu.

- Quyết định của UBND tỉnh cử đơn vị tham gia Chợ Công nghệ và Thiết bị hoặc Hội chợ Thương hiệu.

- Bản sao có chứng thực chứng nhận tham dự Chợ, Hội chợ.

3. Trình tự, thủ tục giải quyết

- Các tổ chức, cá nhân nộp 02 bộ hồ sơ xin hỗ trợ về Sở Khoa học và Công nghệ qua bộ phận văn thư văn phòng Sở.

- Hồ sơ được chuyển cho phòng, đơn vị chuyên môn thẩm định.

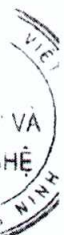
- Trong thời hạn 07 ngày, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa phù hợp; hoặc thông báo từ chối trong trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ và giải thích rõ lý do từ chối.

- Trước ngày 15 của tháng cuối mỗi quý, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đơn đề nghị và hỗ trợ kinh phí theo quy định.

- Chuyển kinh phí hỗ trợ vào tài khoản của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

4. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ: Quyết định hỗ trợ kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ”.

5. Thời gian áp dụng: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020



6. Nguồn kinh phí và hình thức chuyển tiền hỗ trợ

- Kinh phí hỗ trợ được bố trí từ nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Kinh phí hỗ trợ sẽ được chuyển khoản 01 lần vào tài khoản của tổ chức, cá nhân trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí của Sở Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020.

Hướng dẫn này thay thế cho Hướng dẫn số 222/HD-SKHCHN, ngày 22/02/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ về Trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị gửi ý kiến về Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét điều chỉnh cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành (Phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (Phối hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu VT.



Hoàng Bá Nam



Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA HỌC ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Quảng Ninh, ngày tháng năm 201

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh

1. Tên tổ chức đề nghị hỗ trợ:
2. Địa chỉ:
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số, cấp ngày/...../20.....;
Nơi cấp:Điện thoại:
Fax:

3. Mã số thuế:

4. Họ tên chủ tài khoản: Số tài khoản:

Tại Ngân hàng:

5. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020;

Nội dung đề nghị hỗ trợ: Căn cứ (ghi số văn bằng bảo hộ, giấy chứng nhận, công bố tiếp nhận hồ sơ số hiệu, tên tiêu chuẩn đối với Tiêu chuẩn cơ sở; tên sản phẩm, hàng hóa; ký hiệu, tên của tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với sản phẩm công bố hợp chuẩn, hợp quy) được (cơ quan/đơn vị cấp) cấp ngày...tháng.. năm....

6. Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng (Viết bằng chữ):

Đơn vị cam kết chấp hành tốt các quy định của pháp luật

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị.

THỦ TRƯỞNG CỦA ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC

(ký tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG NGHỆ

Quảng Ninh, ngày tháng năm 201

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

Hoạt động tham dự Chợ Công nghệ và Thiết bị/Hội chợ Thương hiệu

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị hỗ trợ:

Địa chỉ:

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (số chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân trong trường hợp là cá nhân): Số, cấp ngày/...../20.....; Nơi cấp:

Điện thoại: Fax:

3. Mã số thuế:

4. Người thụ hưởng: Số tài khoản:; Tại Ngân hàng:

5. Nội dung đề nghị hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế tài chính khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ QĐ số.../QĐ-UBND ngày...../...../201.. của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc cử đơn vị tham gia hội chợ.....

(Tên tổ chức, cá nhân) đề nghị hỗ trợ kinh phí tham dự Chợ Công nghệ và Thiết bị/Hội chợ Thương hiệu tổ chức tại, từ ngày/...../201 đến ngày .../ /201 ..

6. Kinh phí đề nghị hỗ trợ: đồng (Viết bằng chữ):

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Đơn đề nghị.

THỦ TRƯỞNG CỦA ĐƠN VỊ TỔ CHỨC
(ký tên, đóng dấu)